

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 21 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Diễm Huyền.

Ông Trần Xương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1987 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ là Hồ Thị N và 03 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án theo Bản án hình sự phúc thẩm số 83/2020/HS-PT, ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C;

Tiền án:

1. Ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố C xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em, theo Bản án số 34/2007/HSST.

2. Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 83/2020/HS-PT (đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm và chưa được xóa án tích), bị cáo có mặt.

***Người làm chứng:** Bà Ngô Kim H, sinh năm 1990, vắng mặt.

***Người chứng kiến:**

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1974, vắng mặt.
 2. Ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1979, vắng mặt.
- Cùng trú tại: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T là đối tượng có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích. Trong thời gian đang tại ngoại để chấp hành Bản án hình sự phúc thẩm số 83, ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83C1-554.xx chở vợ là chị Hồ Thị N và ba con nhỏ từ nhà ở ấp C, xã K thành phố Sóc Trăng. Khi đến gần Chợ Đêm ở thành phố Sóc Trăng, bị cáo ghé vào quán cà phê (*không nhớ tên*) và gặp được người bạn tên Quyên, làm thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng ở thị trấn Châu Thành, cùng với ba người khác (*không biết tên gì, ở đâu*) nên bị cáo và Q nói chuyện với nhau. Q hỏi bị cáo: “*Lấy đồ chơi không?*” (nghĩa là Q hỏi mua ma túy chơi không), bị cáo nói là không có tiền, nên Q nói để Q ra tiền mua. Lúc này, Q cùng ba người bạn đi mua ma túy (bị cáo không biết Q mua ma túy ở đâu), bị cáo ở lại quán ngồi uống nước. Khoảng 20 phút sau, Q quay lại đứng ngoài lộ, bị cáo đi ra hỏi Q: “*Có đồ không?*” (nghĩa là có ma túy không), Q trả lời: “*Có*”. Bị cáo kêu Q: “*Mướn nhà trọ đi*”, thì bị cáo cùng với Q và ba người bạn của Q chạy xe đi tìm nhà trọ trong khu Chợ Đêm, nhưng trong lúc đi tìm nhà trọ, một người bạn của Q nói: “*Đừng mượn nhà trọ, không có tiền đâu với không an toàn*”. Cả nhóm đi tới cuối đường Chợ Đêm, rẽ trái khoảng 15 mét, có xe rác và thùng rác thì bị cáo cùng với Q và bạn của Q mới đi vòng ra phía sau thùng rác và dừng xe lại. Lúc này Q lấy 01 (*Một*) gói ma túy, bạn của Q lấy cây nỏ thủy tinh, bị cáo lấy lưới lam trong bóp ra, cắt gói ma túy, đổ vô nỏ thủy tinh, một ít ma túy còn dư bị cáo dùng quẹt gas hàn kín lại rồi để gần chỗ đang sử dụng ma túy. Bị cáo cùng với Q và ba người bạn Q hút ma túy xoay vòng khoảng 09-10 hơi thì hết ma túy trong nỏ thủy tinh, nên bạn của Q mới lấy từ trong túi áo ra thêm 01 (*Một*) gói ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh khoảng 1/3 gói, phần ma túy còn dư thì một người bạn của Q dùng quẹt gas hàn kín lại. Bị cáo cùng với Q và bạn của Q tiếp tục hút ma túy khoảng 03 (*Ba*) hơi nữa thì nghỉ và nói: “*Tao còn chở vợ con nữa, mày chơi đi*”. Sau khi hút hết ma túy trong nỏ, bạn của Q kêu bị cáo lấy gói ma túy chưa sử dụng hết về sử dụng, Q và bạn lấy nỏ thủy tinh, mấy đoạn ống hút nhựa, quẹt gas bỏ vào cái hộp màu đen (*hộp đựng kính mát*) và bị cáo lấy gói ma túy còn dư lúc đầu bỏ vào trong hộp. Bạn của Q cũng lấy gói ma túy còn dư bỏ vô hộp cho bị cáo. Lúc này, bị cáo lấy hộp màu đen bên trong có 02 (*Hai*) gói ma túy, nỏ thủy tinh, quẹt gas và ống hút nhựa, bỏ vào trong balo màu đen. Sau khi nghỉ hút ma túy, bị cáo quay lại rước vợ và con thuê nhà nghỉ số 06, ở gần quán Chuột Đồng và thuê

phòng số 05 cho con của bị cáo nghỉ, phòng số 06 cho bị cáo và vợ nghỉ, đợi đến chiều tối chở vợ con đi Chợ Đêm chơi và mua đồ Tết. Tại phòng số 06, bị cáo tiếp tục lấy ma túy ra để sử dụng, vợ bị cáo, chị N, không biết việc bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo hút ma túy 01 (Một) hơi rồi nghỉ. Sau đó, bị cáo cất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy vào hộp màu đen để vào balo, đến chiều tối bị cáo chở vợ con về nhà ở Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và để vợ, con tại nhà rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83C1-554.xx đi đến nhà bà Ngô Kim H, (bạn của bị cáo), ngụ Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, để chở bà H đi chơi. Vào lúc 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô 83C1-554.xx chở bà H đi đến đoạn đường đal thuộc Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Sóc Trăng, kết hợp với Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm về ma túy Số 4-Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an huyện Kế Sách, tiến hành kiểm tra ba lô màu đen đang đeo trên người của bị cáo thì phát hiện hộp màu đen bên trong có 02 (Hai) gói nilong được hàn kín bên trong, có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa bị cáo và bà Ngô Kim H về Cơ quan Công an huyện Kế Sách làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại Kết luận giám định số 152/GĐMT-PC09, ngày 26/12/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1680 gam, loại Methamphetamine.

- Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSND-HKS, ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 83/2020/HS-PT, ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói Methamphetamine khối lượng 0,1495 gam được hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong, gói 01;

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh có đầu hình bầu tròn (01 nỏ còn nguyên vẹn, 01 nỏ bị gãy còn đầu hình bầu tròn); 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, 01 (một) ống hút nhựa có 01 (một) đầu tím, 01 (một) đầu xanh, ở giữa có quần dây màu đỏ xung quanh; 01 (một) hộp da màu đen; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) lược lam màu trắng, gói 02;

+ 01 (một) quẹt gas hình trụ tròn đã qua sử dụng, gói 3;

*Trả lại cho bị cáo T:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 2610 loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động OPPO A93 màu xám, gói 05;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu trắng đỏ, biển kiểm soát 83C1-554.xx, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 930170003926 tên Nguyễn Thanh T cấp ngày 05/5/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu;

- Số tiền 1.147.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

*Trả lại cho bà Ngô Kim H:

+ 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu đen, loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, gói 04;

+ Số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Kim H.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng bà Ngô Kim H và người chứng kiến ông Trương Văn T, ông Ngô Minh Đ đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293, Điều

296 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2020, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 20/12/2020, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/12/2020, Kết luận giám định số 152/GĐMT-PC09, ngày 26/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị kết án và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, chưa được xóa án tích. Ngày 20/12/2020, bị cáo gặp người bạn tên Q sau đó sử dụng ma túy chung, khi ma túy chưa sử dụng hết bị cáo cất giữ ma túy để tiếp tục sử dụng, khi bị cáo điều khiển xe đến Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, để chở bà Ngô Kim H đi chơi, thì bị bắt quả tang và phát hiện có tàng trữ 0,1680 gam ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác... Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với các hành vi phạm tội về ma túy, nhưng bị cáo đã bất chấp để sử dụng ma túy đem về cất giấu, tàng trữ trong người sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bà ngoại Hồ Thị Th, dì ruột, bà Trần Thị P và cậu ruột, ông Trần Văn T, đều là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mức hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là từ 05 năm tù đến 10 năm tù, trên cơ sở căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm

2015, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 83/2020/HS-PT, ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ:

[8.1] Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) gói Methamphetamine khối lượng 0,1495 gam được hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong, gói 01;

- 02 (hai) nỏ thủy tinh có đầu hình bầu tròn (01 nỏ còn nguyên vẹn, 01 nỏ bị gãy còn đầu hình bầu tròn); 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, 01 (một) ống hút nhựa có 01 (một) đầu tím, 01 (một) đầu xanh, ở giữa có quần dây màu đỏ xung quanh; 01 (một) hộp da màu đen; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) lược lam màu trắng, gói 02;

- 01 (một) que gạt gas hình trụ tròn đã qua sử dụng, gói 3;

[8.2] Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo T các tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 2610 loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động OPPO A93 màu xám, gói 05;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu trắng đỏ, biển kiểm soát 83C1-554.xx, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 930170003926 tên Nguyễn Thanh T cấp ngày 05/5/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu;

- Số tiền 1.147.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho bà Ngô Kim H các tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng:

- + 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu đen, loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, gói 04;

- + Số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Kim H.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với bà Ngô Kim H là người bị bắt quả tang cùng với bị cáo vào ngày 20/12/2020. Tuy nhiên trong quá trình điều tra không chứng minh được việc bà H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với bị cáo, nên không có đủ cơ sở để xử lý. Đối với người tên Q và những người bạn của Q đã cho bị cáo ma túy, trong quá trình điều tra cũng không xác minh được họ tên, nơi cư trú cụ thể. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 83/2020/HS-PT, ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói Methamphetamine khối lượng 0,1495 gam được hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong, gói 01;

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh có đầu hình bầu tròn (01 nỏ còn nguyên vẹn, 01 nỏ bị gãy còn đầu hình bầu tròn); 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, 01 (một) ống hút nhựa có 01 (một) đầu tím, 01 (một) đầu xanh, ở giữa có quấn dây màu đỏ xung quanh; 01 (một) hộp da màu đen; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) lược lam màu trắng, gói 02;

+ 01 (một) quẹt gas hình trụ tròn đã qua sử dụng, gói 3;

- Trả lại cho bị cáo T:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 2610 loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động OPPO A93 màu xám, gói 05;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu trắng đỏ, biển kiểm soát 83C1-554.xx, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 930170003926 tên Nguyễn Thanh T cấp ngày 05/5/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu;

+ Số tiền 1.147.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

- Trả lại cho bà Ngô Kim H:

+ 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu đen, loại bàn phím; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, gói 04;

+ Số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) Bản photo Giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Kim H (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

đã ký

Trần Vinh Thắng